

QUYẾT ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Quốc hội

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Căn cứ Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị thành lập Đảng bộ Quốc hội,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng uỷ Quốc hội là cấp uỷ trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, tổ đảng đoàn đại biểu Quốc hội và các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo Đảng bộ thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quốc hội; đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với Quốc hội, Đảng bộ Quốc hội.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ

1. Lãnh đạo Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ; quyết định Chương trình làm việc toàn khoá, Quy chế làm việc của Đảng uỷ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh, toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường giám sát thường xuyên; chuyên trọng tâm sang phòng ngừa, cảnh báo vi phạm từ sớm, từ xa; giữ gìn đoàn kết nội bộ; tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo, chăm lo xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội trong các cơ quan bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp lãnh đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Đoàn Thanh niên) cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, định hướng hoạt động.

6. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ Quốc hội hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (nếu có) theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

7. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Lãnh đạo xây dựng củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

8. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

9. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ trình.

10. Đảng uỷ uỷ quyền cho Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Đảng uỷ phù hợp đặc điểm, tình hình của Đảng bộ.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các uỷ ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội trong việc cụ thể hoá, thể chế hoá và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Đảng uỷ, bảo đảm hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện các chủ trương của Trung ương về nhiệm vụ xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với các ban đảng, cơ quan đảng Trung ương.

3. Lãnh đạo nhiệm vụ lập hiến, lập pháp; hoạt động giám sát tối cao; xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước:

a) Lãnh đạo Quốc hội thực hiện nhiệm vụ lập hiến, lập pháp theo đúng chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; quyết định và thực hiện chương trình xây dựng pháp luật; có biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động lập pháp của Quốc hội; thể chế hoá Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Đảng trong quá trình xây dựng, thẩm tra, xem xét và thông qua các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

b) Lãnh đạo việc xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước theo Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Đảng, tập trung chủ yếu vào các nội dung: Phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, an ninh, quốc phòng và đối ngoại.

c) Lãnh đạo việc quyết định và thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội, bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội; hoạt động chất vấn của đại biểu Quốc hội và giám sát việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn; việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

d) Lãnh đạo việc quyết định, thực hiện chương trình công tác dân nguyện và ngoại giao nghị viện của Quốc hội.

4. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

5. Lãnh đạo sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Đảng uỷ Quốc hội. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ của các cơ quan của Quốc hội, Cơ quan Đảng uỷ Quốc hội theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Lãnh đạo việc phối hợp chuẩn bị các đề án và tổ chức thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội; lãnh đạo thực hiện chủ trương, định hướng của Trung ương về công tác bầu cử và công tác nhân sự đại biểu Quốc hội theo quy định của Đảng và pháp luật.

c) Phân công công tác đối với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp uỷ, cơ quan trực thuộc.

d) Báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

đ) Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ phù hợp với tình hình thực tế.

e) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ.

10. Lãnh đạo việc tổ chức học tập, quán triệt và chấp hành chủ trương, quy định của Đảng; cụ thể hoá, thể chế hoá và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị,

kết luận của Trung ương và Đảng bộ, bảo đảm hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo xây dựng phương hướng, nhiệm vụ của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ nội dung, tính chất của từng công việc, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

11. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

12. Thí điểm phân cấp cho tập thể Thường trực Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

a) Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Quốc hội và các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Đề xuất chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến nhiệm vụ của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc khó khăn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến hoạt động của Quốc hội.

c) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 2 Quyết định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền của Đảng ủy để Đảng ủy xem xét, quyết định.

d) Về công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ

- Tổ chức thực hiện chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy và chính sách cán bộ các cơ quan của Quốc hội thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện chủ trương, quy định, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội về quản lý biên chế và trực tiếp quản lý biên chế các cơ quan của Quốc hội, Cơ quan Đảng ủy Quốc hội theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với các cơ quan của Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với nhân sự thuộc diện Trung ương quản lý theo quy định của Đảng.

- Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Đảng, Nhà nước theo quy định.

đ) Tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

e) Chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

g) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý. Thực hiện nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân cấp.

Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp. Tập thể Thường trực Đảng uỷ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp tại phiên họp gần nhất của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

13. Uỷ quyền cho tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

b) Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ.

c) Công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

d) Xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử và chỉ định, chuẩn y đối với các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên Uỷ ban kiểm tra các đảng uỷ trực thuộc theo phân cấp quản lý cán bộ.

đ) Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

e) Công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Đại hội Đảng bộ, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

g) Công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

h) Đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo.

i) Thực hiện nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền.

Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã uỷ quyền. Tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được uỷ quyền tại phiên họp gần nhất của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ giao.

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế và điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ do Bộ Chính trị chỉ định.

- Số lượng, cơ cấu Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư do Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Ban Thường vụ định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội là Bí thư Đảng uỷ; Uỷ viên Bộ Chính trị hoặc Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; các Phó Chủ tịch Quốc hội; các Uỷ viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tổng Kiểm toán Nhà nước; 2 - 3 Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách; 2 cơ cấu khác do Đảng uỷ Quốc hội đề xuất.

Tập thể Thường trực Đảng uỷ gồm: Bí thư; Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách là Uỷ viên Trung ương Đảng (nếu có); các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là Phó Chủ tịch Quốc hội.

Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ được sử dụng bộ máy các đảng uỷ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định; số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra từ 9 đến 11, gồm một số Ủy viên kiêm nhiệm và chuyên trách, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ kiêm nhiệm.

3. Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ:

a) Đảng uỷ Quốc hội được lập 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Ban Tổ chức, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng. Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ kiêm nhiệm, mỗi cơ quan bố trí không quá 4 cấp phó chuyên trách (đến hết năm 2030 số lượng cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tối đa không quá 3).

Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định bố trí cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách tổ chức Đoàn Thanh niên cùng cấp.

b) Tổng số cán bộ chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc (kể cả Đoàn Thanh niên) do Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định trong tổng biên chế được giao.

c) Cơ quan Đảng uỷ gồm các đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ Quốc hội chuyên trách, cán bộ, công chức, người lao động ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và cơ quan Đoàn Thanh niên. Một đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách là Ủy viên Trung ương Đảng (trường hợp chưa có Ủy viên Trung ương Đảng là Phó Bí thư chuyên trách thì phân công 1 đồng chí là Phó Bí thư chuyên trách) làm Thủ trưởng Cơ quan Đảng uỷ, chủ tài khoản của Đảng uỷ; các đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách là phó thủ trưởng cơ quan Đảng uỷ. Cơ quan Đảng uỷ trực tiếp quản lý hành chính, điều phối hoạt động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ; thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nghiên cứu khoa học, quản lý nội bộ đối với cán bộ, công chức, người lao động chuyên trách công tác đảng và cơ quan Đoàn Thanh niên theo phân công, phân cấp; được sử dụng kinh phí, con dấu của Đảng uỷ trong hoạt động.

Đảng bộ cơ quan Đảng uỷ (gồm tổ chức đảng và đảng viên công tác ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và Đoàn Thanh niên) trực thuộc Đảng uỷ Quốc hội; bố trí 1 đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ Quốc hội là Ủy viên Trung ương Đảng làm Bí thư (trường hợp chưa có Ủy viên Trung ương Đảng làm Phó Bí thư chuyên trách thì phân công 1 đồng chí làm

Phó Bí thư chuyên trách), 1 đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ Quốc hội làm Phó Bí thư Đảng uỷ cơ quan; số lượng, cơ cấu của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ cơ quan thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương (Quy định thi hành Điều lệ Đảng và Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương).

4. Đảng uỷ Quốc hội có trụ sở làm việc đặt tại Cơ quan Quốc hội, có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 5. Môi quan hệ công tác

1. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương; các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Đảng uỷ cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đảng uỷ tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ:

a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

b) Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp của Trung ương, Đảng uỷ cơ quan Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng uỷ các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

c) Phối hợp với Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc

a) Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ Quốc hội căn cứ Quyết định này, xây dựng Quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Quốc hội.

3. Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan đến Quyết định này.

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này và kiến nghị sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

5. Quyết định này thay thế Quyết định số 250-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Quốc hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú